

TÒA ÁN NHÂN DÂN KV1
THÀNH PHỐ H

Bản án số: 185/2025/HS-ST

Ngày: 26 – 11 – 2025

CH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KV1 - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt
2. Bà Trần Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân KV1, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV1 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025 tại Tòa án nhân dân KV1, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 227/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Chí C (tên gọi khác:/), Giới tính: Nam; sinh ngày 26 tháng 03 năm 1998 tại Thành phố H; Nơi đăng ký thường trú: 550/5C HB, Phường M, Quận M1, Thành phố H (*nay là Phường MP, Thành phố H*); Nơi cư trú: Phòng B1-0401 Chung cư IAP, Phường AP, Thành phố T, Thành phố H (*nay là Phường B1, Thành phố H*); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông (không rõ) và bà Huỳnh Thị Kim T1. Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Năm 2021, bị Toà án nhân dân Thành phố H xử 05 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 179/2021/HSST ngày 17/5/2021. Chấp hành án tại Trại giam MP (chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2025), chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11/4/2025 “*có mặt*”.

- Những người tham gia tố tụng:

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1969 (*vắng mặt*)

Địa chỉ cư trú: 169/99/95 NT2, Phường H2, Quận B2, Thành phố H (nay là Phường 2TM, Thành phố H).

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Phòng 5.3A, Chung cư RG số 2A N2S, Phường M1, Quận TB, Thành phố H (nay là Phường TB, Thành phố H).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Huỳnh Thị Kim T1, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Phòng B1-0401 Chung cư IAP, Phường AP, Thành phố T, Thành phố H (nay là Phường B1, Thành phố H).

2. Ông Trần Hồng S, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: 683 C8, Phường S1, Quận TB, Thành phố H (nay là Phường TH, Thành phố H).

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: 877 NVK, xã PVC, huyện 2C, Thành phố H (nay là xã ND, Thành phố H).

4. Ông Huỳnh Hữu D, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: 169/99/95 NT2, Phường H2, Quận B2, Thành phố H (nay là Phường 2TM, Thành phố H).

5. Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ LHV (vắng mặt)

Địa chỉ: 154 Phạm Văn C3, Phường C4, Quận GV, Thành phố H (nay là Phường GV, Thành phố H).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Cao Thiện N, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: 257/33 Phạm Văn B, Phường M1, Quận TB, Thành phố H (nay là Phường TB, Thành phố H).

2. Ông Võ Việt N1, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: 875 C8, Phường M1, Quận M2, Thành phố H (nay là Phường 2H, Thành phố H).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Do không có nghề nghiệp và cần tiền tiêu xài, C nảy sinh ý định tìm người có tài sản sơ hở để lén lút chiếm đoạt. Từ ngày 18/03/2025 đến ngày 31/03/2025, Huỳnh Chí C đã thực hiện 02 hành vi trộm cắp xe mô tô, với diễn biến cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/03/2025, khi đi bộ đến bãi giữ xe tự quản Khu A, Công viên 23/9 (đối diện số 111 PNL), C phát hiện xe mô tô hiệu Honda, loại xe LEAD, màu trắng, biển số: 59S1-XXX.XX có chìa khóa cắm trên ổ khóa công tắc xe. Quan sát xung quanh không có người trông coi, C lén lút tiếp cận xe mô tô, dùng chìa khóa có sẵn mở khóa phanh đĩa bánh trước, chiếm đoạt xe mô tô rồi điều

hiển xe rời đi. Trên đường đi, C dừng xe, kiểm tra trong cốp xe phát hiện có một giấy đăng ký xe số 1142XX do Nguyễn Thị Thu T2 đứng tên chủ xe biển số 59S1-XXX.XX, nên đi tìm tiệm cầm đồ cầm cố xe mô tô này để lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt được đến tiệm cầm đồ “MW”; địa chỉ số 683 C8, Phường S1, Quận TB, Thành phố H (*nay là phường TH1, Thành phố H*) và cầm cố xe mô tô trên cho ông Trần Hồng S (chủ tiệm cầm đồ) với giá 5.000.000 đồng; số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết. C không nói cho ông S biết xe mô tô nói trên là do trộm cắp mà có.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi đi dạo công viên xong, ông Huỳnh Hữu D và bà Nguyễn Thị Thu T2 khi ra lấy xe thì phát hiện xe đã mất, nên bà T2 đến Công an Phường PNL (*nay là Công an phường B3*) để trình báo.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 08 giờ ngày 31/03/2025, Huỳnh Chí C đi bộ đến trung tâm thương mại PP, số 20 CH, Phường M3, Quận TB, đi xuống tầng hầm bãi giữ xe nhằm trộm cắp tài sản trong cốp xe mà người bị hại sơ hở, quên khóa cốp xe. Khi đi đến khu vực đối diện cột I3, C phát hiện xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 59P1-XXX.XX vẫn còn cắm chìa khóa trên ổ khóa công tắc xe. C tiến lại gần, dùng chìa khóa mở cốp xe nhưng không phát hiện tài sản gì bên trong. C thấy trên chìa khóa có treo một túi nhỏ màu đen, mở ra kiểm tra thấy có thẻ giữ xe nên C nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt xe mô tô. C lên khu vực sảnh chính của trung tâm thương mại PP, vào nhà vệ sinh, lấy áo khoác có mũ màu xám từ túi đeo chéo ra mặc vào, đeo khẩu trang để tránh bị nhận diện. Sau đó, C quay lại bãi giữ xe tầng hầm, đến chỗ xe Honda Air Blade biển số 59P1-XXX.XX, dùng chìa khóa mở cốp, lấy nón bảo hiểm màu trắng bên trong đội lên đầu, nổ máy điều khiển xe chạy ra khỏi bãi xe. Khi đến chốt bảo vệ, C đưa tiền giữ xe và thẻ giữ xe cho anh Nguyễn Cao Thiện N, nhân viên bảo vệ. Sau khi kiểm tra thẻ xe, anh Nhân tin tưởng và cho C điều khiển xe mô tô biển số 59P1-XXX.XX ra ngoài.

Sau khi chiếm đoạt được xe, C chạy xe về nhà mẹ ruột tại căn hộ B1-0401, Chung cư IAP, phường AP, Thành phố T. Đến khoảng 09 giờ ngày 01/4/2025, C điều khiển xe mô tô biển số 59P1-XXX.XX đến cổng sau công viên R, số 875 C8, Phường M4, Quận M2, Thành phố H (*nay là phường 2H, Thành phố H*) gửi xe vào bãi để cất giấu rồi đi bộ ra ngoài. C mang theo chìa khóa xe, thẻ giữ xe, áo khoác, khẩu trang và một đôi dép (tất cả những vật dụng đã sử dụng khi trộm xe) bỏ vào túi đeo chéo màu xám, vứt bỏ vào thùng rác gần nhà vệ sinh trong công viên R, sau đó đi bộ về nhà.

Đến 17 giờ cùng ngày, khi bà Nguyễn Thị P đi về xuống bãi xe để lấy xe thì phát hiện xe đã bị mất trộm; do bận đi công việc gấp nên đến ngày 09/4/2025, bà P mới đến Công an Phường M3, quận TB (*nay là Công an phường H7*), Thành phố H để trình báo.

Qua truy xét, ngày 08/4/2025, Tổ trình sát hình sự phối hợp cùng Công an Phường PNL (*nay là Công an phường B3, Thành phố H*) phát hiện C đang có mặt tại căn hộ B1-0401, Chung cư IAP, phường AP, Thành phố T, Thành phố H (*nay là phường B1, Thành phố H*) nên bắt giữ Huỳnh Chí C.

Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 09/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Quận 1, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe LEAD, màu trắng, biển số: 59S1-XXX.XX, số khung: 505DY-0120xxx, số máy: F45E-0120XXX, qua sử dụng tại thời điểm ngày 18/03/2025 có giá trị 14.167.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐ015 ngày 09/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự quận TB, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Airblade, màu đen-đỏ, biển số: 59P1-XXX.XX, số khung: AP-0096xxx, số máy: APE-0096xxx, qua sử dụng tại thời điểm ngày 31/03/2025 có giá trị 32.833.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Chí C khai nhận toàn bộ hành vi như trên; thực hiện việc trộm cắp một mình, không có ai giúp sức. Lời khai của C phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền và nghĩa vụ liên quan, hình ảnh camera, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất cùng các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

Đối với ông Trần Hồng S (chủ tiệm cầm đồ) khai không biết chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe LEAD, màu trắng, biển số: 59S1-XXX.XX cầm cố từ C là do trộm cắp tài sản mà có, phù hợp với lời khai của C; phù hợp với biên bản đối chất, biên bản nhận dạng và tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với ông S.

Đối với ông Nguyễn Cao Thiện N (bảo vệ bãi giữ xe khu vực tầng hầm tòa nhà PP tại số 20 CH) khai đã thực hiện đúng quy trình của bãi xe, kiểm tra đúng thẻ xe, đúng biển số và có chìa khóa cắm trên ổ khóa công tắc xe nên không biết việc C thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Airblade, màu đen-đỏ, biển số: 59P1-XXX.XX, phù hợp với lời khai của C và tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với ông Nhân là có cơ sở.

Đối với ông Võ Việt N1 (nhân viên bãi giữ xe tại số 875 C8) khai: Đã nhận giữ xe từ C, nhưng không biết chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Airblade, màu đen-đỏ, biển số: 59P1-XXX.XX là do C trộm cắp tài sản mà có, phù hợp với lời khai của C và tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với ông N1.

Vật chứng của vụ án và vật đang bị tạm giữ:

- 01 (một) USB chứa dữ liệu ghi hình camera sự việc có liên quan xảy ra tại Phường PNL, Quận 1 (kèm hồ sơ vụ án);

- 01 (một) USB chứa dữ liệu ghi hình camera sự việc có liên quan xảy ra tại Phường M3, quận TB (kèm hồ sơ vụ án);

- 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh lời khai của Huỳnh Chí C (kèm hồ sơ vụ án);

- 01 (một) bản photo CCCD tên Huỳnh Chí C, số CCCD 079098028xxx; 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản số 6160 lập ngày 18/3/2025 (kèm hồ sơ vụ án);

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe LEAD, màu trắng, biển số: 59S1-XXX.XX; 01 (một) giấy đăng ký xe số: 1142XX do Nguyễn Thị Thu T2 đứng tên chủ xe; 01 (một) ô khóa đĩa xe máy có chữ VIET-TIEP đã trả lại cho chủ tài sản là bà Nguyễn Thị Thu T2;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Airblade, màu đen-đỏ, biển số: 59P1-XXX.XX, đã trả lại cho chủ tài sản là bà Nguyễn Thị P.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình Huỳnh Chí C đã bồi thường cho ông Trần Hồng S số tiền 5.000.000 đồng. Ông S không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự;

Bà Nguyễn Thị Thu T2 và Nguyễn Thị P đã nhận lại tài sản không có yêu cầu khác về trách nhiệm dân sự;

Đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ LHV không có yêu cầu trong vụ án này.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKSKV1 ngày 16/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân KV1, Thành phố H truy tố Huỳnh Chí C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân KV1, Thành phố H truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV1 trình bày lời luận tội: Bảo lưu quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng 09/CT-VKSKV1 ngày 16/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân KV1, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Chí C mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân KV1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Chí C không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của những người này và sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng tới việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Chí C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 18/03/2025 tại bãi xe tự quản khu A, công viên 23/9 (đối diện số 111 Đường PNL), Phường PNL, Quận 1, Thành phố H (nay là phường B3, Thành phố H) và vào ngày 31/03/2025 tại Tầng hầm PP, Phường M3, Quận TB, Thành phố H (nay là phường H7, Thành phố H). Huỳnh Chí C có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe LEAD, màu trắng, biển số: 59S1-XXX.XX của bà Nguyễn Thị Thu T2 có giá trị 14.167.000 đồng và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Airblade, màu đen-đỏ, biển số: 59P1-XXX.XX của bà Nguyễn Thị P có giá trị 32.833.000; tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 47.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã từng bị kết án về tội danh xâm phạm sở hữu trước đây nhưng không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo trở thành con người tốt.

[4.1]. Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử xét khi lượng hình áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ngoài ra, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, C và gia đình bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Hồng S nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt

cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại xe Lead màu trắng, biển số: 59S1-XXX.XX; 01 (một) ô khóa đĩa xe máy có chữ VIET-TIEP đã trả lại và 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại xe Airblade, màu đen-đỏ, biển số: 59P1-XXX.XX cho các bị hại. Do các bị hại đã nhận lại tài sản và không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Trần Hồng S đã nhận được số tiền 5.000.000 đồng là tiền nhận cầm cố xe từ bà Huỳnh Thị Kim T1 (mẹ bị cáo Huỳnh Chí C). Ông S không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng đã bồi thường cho ông S, bà Huỳnh Thị Kim T1 không yêu cầu C trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ LHV không có yêu cầu gì thêm trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Ông Võ Việt N1 không có yêu cầu đề nghị bồi thường đối với số tiền giữ xe AirBlade, biển số: 59P1-XXX.XX trong 10 ngày (kể từ ngày 01/4/2025 – ngày 11/4/2025) tại bãi giữ xe số 875 C8 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án đối với: 01 (một) USB chứa dữ liệu ghi hình camera sự việc có liên quan xảy ra tại Phường PNL, Quận 1; 01 (một) USB chứa dữ liệu ghi hình camera sự việc có liên quan xảy ra tại Phường M3, quận TB; 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh lời khai của Huỳnh Chí C; 01 (một) bản photo CCCD tên Huỳnh Chí C, số CCCD 079098028xxx; 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản số 6160 lập ngày 18/3/2025.

[8]. Những vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với ông Trần Hồng S (chủ tiệm cầm đồ) khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô hiệu HONDA, loại xe Lead, màu trắng, biển số: 59S1-XXX.XX từ C nhưng không biết là tài sản do C trộm cắp tài sản mà có nên không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với ông Trần Hồng S là có cơ sở.

- Đối với ông Nguyễn Cao Thiện N (bảo vệ bãi giữ xe khu vực tầng hầm tòa nhà PP tại số 20 CH) khai đã thực hiện đúng quy trình của bãi xe, kiểm tra đúng thẻ xe, đúng biển số và có chìa khóa cắm trên ổ khóa công tắc xe nên không phát hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Airblade, màu đen-đỏ, biển số: 59P1-XXX.XX của C. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo Huỳnh Chí C và tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với ông Nhân.

- Đối với ông Võ Việt N1 (nhân viên bãi giữ xe tại số 875 C8) khai: Đã nhận giữ xe từ C, nhưng không biết chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Airblade, màu đen-đỏ, biển số: 59P1-XXX.XX là do C trộm cắp tài sản mà có, phù hợp với lời khai của C và tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được nên chưa đủ cơ sở xử lý hình sự đối với ông N1.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Huỳnh Chí C 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2025.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 (một) USB chứa dữ liệu ghi hình camera sự việc có liên quan xảy ra tại Phường PNL, Quận 1; 01 (một) USB chứa dữ liệu ghi hình camera sự việc có liên quan xảy ra tại Phường M3, Quận TB; 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh lời khai của Huỳnh Chí C; 01 (một) bản photo CCCD tên Huỳnh Chí C, số CCCD 079098028xxx; 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản số 6160 lập ngày 18/03/2025;

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- CA TP.H (PV 06); (1)
- TAND TP.H; (1)
- Sở Tư pháp TP.H; (1)
- VKSNDTP.H; (1)
- VKSND. KV1; (1)
- CQCSĐT CA TP.H; (1)
- Cơ quan quản lý giam giữ (1)
- Phòng THADS KV1; (1)
- THAHS KV1; (4)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Xuân Quỳnh



